

UBND XÃ HẢI HẬU
TRƯỜNG TIỂU HỌC YÊN ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **196**/QĐ-THYĐ

Hải Hậu, ngày 28 tháng 07 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai thực hiện
dự toán thu – chi ngân sách quý II/2026**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018 ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Xét đề nghị của bộ phận phụ trách tài chính của trường Tiểu học Yên Định.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu – chi ngân sách quý II năm 2026 của trường Tiểu học Yên Định

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận phụ trách tài chính, và các bộ phận, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cơ quan tài chính;
- Đơn vị dự toán cấp trên;
- Lưu :VT, .

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Vũ Ngọc Thuận

UBND XÃ HẢI HẬU
TRƯỜNG TIỂU HỌC YÊN ĐỊNH
Chương: 822

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Hậu, ngày 28 tháng 7 năm 2026

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH QUÝ II NĂM 2026

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90 /2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Trường Tiểu học Yên Định công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý II năm 2026 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2026	Ước thực hiện quý II năm 2026	Ước thực hiện dự toán quý II năm 2026/ cả năm 2026 (tỷ lệ %)	Ước thực hiện dự toán quý II năm 2026/ quý II năm 2025 (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	8 414	1,663	19,76%	81,96%
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	8 414	1 663	19,76%	81,96%
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

Hải Hậu, ngày 28 tháng 7 năm 2026

Phụ trách kế toán
(Ký, ghi rõ họ và tên)



Nguyễn Thị Tươi

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)



Vũ Ngọc Thuận

Mã chương: 822
Đơn vị: Trường Tiểu học Yên Định
Mã ĐVQHNS: 1108009
Mã cấp NS: 4

Mã hồ sơ: DCSD7
Chức danh: Kế toán trưởng
Số 7
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ đối chiếu xác nhận số dư

Mẫu số 26
Ký hiệu: 01a-SDKP/DVDT

Kho bạc Nhà nước giao dịch: KBNN Khu vực V-PGD số 7

BẢNG ĐỔI CHIẾU DỰ TOÁN KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẢNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TÀI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Quý 2 /Năm 2026

Mã nguồn ngân sách nhà nước	Mã ngành kinh tế	Mã chương trình mục tiêu, dự án	DT năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm	DT năm nay		DT được sử dụng trong năm	DT đã sử dụng		DT giữ lại	DT còn lại
					Trong kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo		Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo		
A	B	C	1	2	3	4	5=1+4	6	7	8	9=5-7
12	072	00000	0	1.025.037.000	35.587.000	1.025.037.000	1.025.037.000	10.519.000	572.269.000	0	452.768.000
13	072	00000	0	7.157.584.000	109.222.000	7.157.584.000	7.157.584.000	1.653.474.743	3.491.677.486	0	3.665.906.514
18	072	00000	0	377.002.000	0	377.002.000	377.002.000	0	0	0	377.002.000
Cộng:				8.559.623.000	144.809.000	8.559.623.000	8.559.623.000	1.663.993.743	4.063.946.486	0	4.495.676.514

Phần KBNN ghi:

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 2 tháng 7 năm 2026

Kế toán

Kiểm soát

(Ký tên)

(Ký tên, đóng dấu)

Cam02 Dang Thi

Người ký: Hoàng Thị Ngọc
Ngày ký: 02/07/2026 09:03:43
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: KBNN Khu vực V-PGD số 7

ĐƠN VỊ GIAO DỊCH

Ngày 2 tháng 7 năm 2026

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi họ tên)

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Người ký: Nguyễn Thị Thuận
Ngày ký: 02/07/2026 08:52:47
Chức danh: Trưởng Tài vụ
Đơn vị: Trường Tiểu học Yên Định

Người ký: Vũ Ngọc Thuận
Ngày ký: 02/07/2026 08:57:42
Chức danh: Thủ trưởng đơn vị
Đơn vị: Trường Tiểu học Yên Định

Mã chương: 822

Đơn vị: Trường Tiểu học Yên Định

Mã ĐVQHNS: 1108009

Mã cấp NS: 4

Kho bạc Nhà nước giao dịch: KBNN Khu vực V-PGD số 7

Mã hồ sơ: SDP26-4E108009-E324006282

Chức danh: Kế toán trưởng
Số 7
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ đối chiếu xác nhận số dư

Mẫu số 28

Ký hiệu: 02a-SDKP/ĐVDT

BẢNG ĐOỊ CHIẾU TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẢNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Quý 2 /Năm 2026

Nội dung	Mục lục NSNN				Tạm ứng		Thực chi		Tổng	
	Mã nguồn ngân sách nhà nước	Mã ngành kinh tế	Mã nội dung kinh tế	Mã chương trình mục tiêu, dự án	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5=1+3	6=2+4
Khác	12	072	6649	00000	0	0	10.519.000	10.519.000	10.519.000	10.519.000
Mua, bảo trì phần mềm công nghệ thông tin	12	072	7053	00000	0	0	0	9.000.000	0	9.000.000
Cấp bù học phí cho cơ sở giáo dục đào tạo theo chế độ	12	072	7766	00000	0	0	0	552.750.000	0	552.750.000
Lương theo ngạch, bậc	13	072	6001	00000	0	0	739.142.400	1.687.591.200	739.142.400	1.687.591.200
Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	13	072	6051	00000	0	0	30.140.000	69.140.000	30.140.000	69.140.000
Phụ cấp chức vụ	13	072	6101	00000	0	0	12.285.000	24.570.000	12.285.000	24.570.000
Phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	13	072	6107	00000	0	0	1.404.000	2.808.000	1.404.000	2.808.000
Phụ cấp ưu đãi nghề	13	072	6112	00000	0	0	324.263.698	644.661.178	324.263.698	644.661.178
Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	13	072	6113	00000	0	0	2.106.000	4.212.000	2.106.000	4.212.000
Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	13	072	6115	00000	0	0	235.663.914	463.449.343	235.663.914	463.449.343
Bảo hiểm xã hội	13	072	6301	00000	0	0	214.534.479	427.176.844	214.534.479	427.176.844
Bảo hiểm y tế	13	072	6302	00000	0	0	36.777.340	73.230.317	36.777.340	73.230.317

Bảo hiểm thất nghiệp	13	072	6304	00000		0		0	12.259.113	24.410.105	12.259.113	24.410.105
Tiền điện	13	072	6501	00000		0		0	19.141.799	32.908.499	19.141.799	32.908.499
Văn phòng phẩm	13	072	6551	00000		0		0	3.065.000	6.868.000	3.065.000	6.868.000
Khoản văn phòng phẩm	13	072	6553	00000		0		0	4.800.000	4.800.000	4.800.000	4.800.000
Vật tư văn phòng khác	13	072	6599	00000		0		0	3.360.000	7.360.000	3.360.000	7.360.000
Thuê bao kênh vệ tinh; thuê bao cáp truyền hình; cước phí Internet; thuê đường truyền mạng	13	072	6605	00000		0		0	5.160.000	5.160.000	5.160.000	5.160.000
Khác	13	072	6649	00000		0		0	9.372.000	13.332.000	9.372.000	13.332.000
				Cộng:		0		0	1.663.993.743	4.063.946.486	1.663.993.743	4.063.946.486
Phần KBNN ghi:												

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 2 tháng 7 năm 2026

Kế toán

Kiểm soát

(Ký tên)

(Ký tên, đóng dấu)

Cam02 Dang Thi

Người ký: Hung07 Pham Quang
Ngày ký: 02/07/2026 09:02:29
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: KINH Khu vực V-ACD số 7

ĐƠN VỊ GIAO DỊCH

Ngày 1 tháng 7 năm 2026

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi họ tên)

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Người ký: Nguyễn Thị Tươi
Ngày ký: 01/07/2026 08:20:00
Chức danh: Trưởng Tài Đúc Tồn Định

Người ký: Vũ Ngọc Thuận
Ngày ký: 01/07/2026 08:30:46
Chức danh: Trưởng Tài Đúc Tồn Định

Hung07 Pham Quang

Nguyễn Thị Tươi

Vũ Ngọc Thuận